

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỎ CÀY NAM  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **107/2024/HNGĐ-ST**

Ngày 07/8/2024

V/v: “Ly hôn, tranh chấp con chung”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM - TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Thanh Thuở

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Văn Nam

2. Bà Mai Thị Nhắc

*- Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thiên Trang - Thư ký Tòa án.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Hoàng Lanh – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre mở phiên toà xét xử sơ thẩm công KH vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 251/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 350/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Trần Nguyễn Quỳnh N, sinh năm 2002

Địa chỉ: ấp Thanh T, xã Đi, huyện M, tỉnh B

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Bé H, sinh năm 1996

Địa chỉ: ấp An Quới, xã Định T, huyện M, tỉnh B

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn trình bày:*

Vào năm 2020 chị và anh Nguyễn Văn Bé H đã được H bên gia đình tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Định Thủy, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Sau đám cưới vợ chồng sống cùng gia đình chồng ở ấp An Quới, xã Định Thủy, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Sau đó vợ chồng không hạnh phúc do vợ chồng không hợp nhau, không có tiếng nói chung nên chị yêu cầu

xin ly hôn, vợ chồng sống ly thân khoảng 01 năm. Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Trần Khánh Q, sinh ngày 17/7/2020, con đang sống với anh Nguyễn Văn Bé H. Chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn Bé H, con chung yêu cầu anh H nuôi, chị không cấp dưỡng. Tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu.

*Tại biên bản lấy lời KH đề ngày 24/6/2024 bị đơn anh Nguyễn Văn Bé H trình bày:*

Anh thống nhất với chị N về hoàn cảnh, điều kiện kết hôn. Do vợ chồng có mâu thuẫn, không còn tiếng nói chung, không tìm thấy hạnh phúc trong cuộc sống vợ chồng nên chị N yêu cầu ly hôn anh đồng ý. Anh đồng ý nuôi con chung là Nguyễn Trần Khánh Q sinh ngày 17/7/2020, không yêu cầu chị N cấp dưỡng. Tài sản chung và nợ chung không có. Do bận công việc nên anh xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

*Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Nguyễn Quỳnh N đối với anh Nguyễn Văn Bé H. Anh Nguyễn Văn Bé H trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Trần Khánh Q, sinh ngày 17/7/2020, chị N không phải cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng:

[1.1] Căn cứ vào đơn khởi kiện và nội dung tranh chấp Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp con chung" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn có nơi cư trú tại ấp An Quới, xã Định Thủy, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre nên Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Trần Nguyễn Quỳnh N và anh Nguyễn Văn Bé H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 29/6/2020 tại Ủy ban nhân dân xã Định Thủy, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống anh chị không có hạnh phúc nên chị N có yêu cầu ly hôn, anh H đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị N. Do đó, việc yêu cầu ly hôn của chị N là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị Trần Nguyễn Quỳnh N và anh Nguyễn Văn Bé H có 01 con chung tên Nguyễn Trần Khánh Quỳnh, sinh ngày 17/7/2020. Sau khi ly hôn, chị N yêu cầu anh H nuôi con, chị không cấp dưỡng. Xét thấy, cháu Khánh Q đang sống với anh H, đang được anh chăm sóc, nuôi dưỡng tốt, đồng thời anh đồng ý tiếp tục nuôi cháu Quỳnh nên giao cháu Q cho anh trực tiếp nuôi là phù hợp.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Nguyễn Quỳnh N và anh Nguyễn Văn Bé H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng chị Trần Nguyễn Quỳnh N phải nộp theo quy định của pháp luật.

[4] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 80, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Nguyễn Quỳnh N đối với anh Nguyễn Văn Bé H, cụ thể N sau:

- Về hôn nhân: Chị Trần Nguyễn Quỳnh N được ly hôn với anh Nguyễn Văn Bé H

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trần Khánh Q, sinh ngày 17/7/2020 cho anh Nguyễn Văn Bé H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Trần Nguyễn Quỳnh N không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con (do anh H không yêu cầu).

Chị Trần Nguyễn Quỳnh N được quyền thăm con chung, không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, một hoặc H bên đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Nguyễn Quỳnh N và anh Nguyễn Văn Bé H đều khai không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**2. Về án phí :**

Chị Trần Nguyễn Quỳnh N phải nộp số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm Nng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002062 ngày 04 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre (chị N đã nộp đủ án phí).

**3. Về quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- CCTHADS huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- UBND xã Định Thủy (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu hồ sơ, VP (3b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thanh Thuở**